TÓM TẮT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

I. Mục tiêu cần đạt.

Giúp học sinh:

- Nắm được những hiểu biết về văn bản nghị luận (mục đích, yêu cầu, phương pháp).

- Hoàn thiện kĩ năng tóm tắt văn bản nghị luận, biết chú ý hơn đến việc diễn đạt chính xác nội cung văn bản.

- Biết vận dụng kĩ năng tóm tắt vào việc đọc – hiểu văn bản nghị luận. Từ đó tích lũy thêm kiến thức để biết cách tóm tắt những kiểu văn bản khác.

II. Phương pháp, phương tiện dạy học.

1. Phương tiện: SGK, SGV, thiết kế bài giảng.

2. Phương pháp: Giáo viên thuyết trình, nêu câu hỏi gợi mở phối hợp với lập nhóm thảo luận. Học sinh thảo luận nhóm và trình bày vấn đề.

III. Tiến trình tổ chức dạy học.

1. Ổn định lớp, kiểm tra sĩ số:

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Giới thiệu bài mới:

Văn bản nghị luận thường chứa đựng dung lượng nội dung rất lớn, muốn nắm được các nội dung đó, ngoài phương pháp đọc – hiểu văn bản, chúng ta cần phải biết tóm tắt văn bản để đúc rút những nội dung cơ bản được phản ánh trong văn bản đó. Vậy để đáp ứng được những yêu cầu vừa nêu, nội dung của tiết học này sẽ cung cấp cho chúng ta cách tóm tắt văn bản nghị luận.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Hoạt động 1: Ôn lại kiến thức cũ. - Lớp 10 đã được học về tóm tắt văn bản tự sự, tóm tắt văn bản thuyết minh. Vậy hãy cho biết: - Tóm tắt là gì?	**1. Ôn tập phần khái niệm** - Tóm tắt là viết hoặc kể lại một cách ngắn gọn, khách quan những nội dung chính của văn bản. Điều quan trọng khi tóm tắt là phải trung thành với văn bản gốc, để người đọc dễ dàng nhận ra

	dạng văn bản đó.
- Thế nào là tóm tắt văn bản nghị luận?	- Là rút ngắn một văn bản mà vẫn giữ được những nội dung cơ bản, quan trọng. - Tóm tắt văn bản nghị luận là: một hình thức làm văn kết hợp kĩ năng đọc - hiểu với kĩ năng diễn đạt, đáp ứng nhu cầu học tập suy nghĩ trong thực tế.
Hoạt động 2: Tìm hiểu phần lí thuyết tóm tắt. *Thao tác 1:* GV yêu cầu HS theo dõi phần lí thuyết trong SGK để trả lời các câu hỏi: - Nêu mục đích, yêu cầu của tóm tắt văn bản nghị luận? - HS trả lời. - GV nhận xét và khái quát lại.	**2. Mục đích, yêu cầu của tóm tắt văn bản nghị luận:** **- Mục đích:** + Giúp người đọc có những hiểu biết khái quát, chính xác và sâu sắc về văn bản gốc. + Tích lũy được những tư liệu và kiến thức cần thiết. + Học tập được cách tư duy và diễn đạt trong văn nghị luận. + Rèn luyện được kĩ năng đọc – hiểu, tiếp nhận văn bản và tóm tắt văn bản nghị luận. **- Yêu cầu:** + Người tóm tắt phải có năng lực hiểu rõ văn bản và có năng lực tổng hợp, khía quát. + Giữ đúng nội dung cơ bản, thứ tự sắp xếp ý và câu chữ quan trọng. + Không biến nội dung bài tóm tắt thành bài phân tích văn bản hay bài nhận xét nguyên bản một cách chủ quan. **3. Phương pháp tóm tắt văn bản nghị luận:** **- Bước 1**:Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt,

Thao tác 2: Qua tìm hiểu mục đích, yêu cầu, hãy rút ra phương pháp tóm tắt văn bản nghị luận? HS dựa vào SGK để trả lời. GV nhận xét và kết luận.	ghi lại những câu thể hiện tư tưởng chủ yếu của văn bản, nắm bắt đúng nội dung cơ bản của văn bản. **- Bước 2**: Lược bỏ những yếu tố diễn giải không quan trọng. **- Bước 3:** Lập một dàn ý trình bày lại một cách hệ thống những luận điểm của văn bản được tóm tắt. **- Bước 4:** Dùng lời văn của mình để thuật lại nội dung cơ bản của văn bản được tóm tắt nhưng cần giữ lại bố cục và những câu văn quan trọng của văn bản gốc.
Hoạt động 3: Tìm hiểu phần thực hành tóm tắt. *Thao tác 1*: GV yêu cầu HS đọc ví dụ ở phần lí thuyết để làm bài tập 1. GV hướng dẫn HS làm bài tập. HS trả lời. GV nhận xét, tổng kết.	**4. Luyện tập:** * *Bài tập 1*: Tóm tắt văn bản trên đây thành 3 câu. *Gợi ý:* (1) Luận lí xã hội nước ta tuyệt nhiên chưa có. (2) Đó là do thiếu ý thức đoàn thể, chưa biết giữ quyền lợi chung, chưa biết bênh vực nhau. (3) Nước Việt Nam muốn tự do phải tuyên truyền Xã hội Chủ nghĩa, thành lập đoàn thể. * *Bài tập 2:* Tóm tắt đoạn trích "*Một thời đại trong thi ca*" của Hoài Thanh trong khoảng 15 dòng. *Gợi ý:* Đoạn trích có 21 đoạn xuống dòng, GV chia từng bước, hướng dẫn HS tóm tắt. Các câu chủ đề ấy phải làm rõ được nội dung của đoạn trích: (1) Đặt ra nhiệm

Thao tác 2: GV yêu cầu HS đọc đoạn trích *"Một thời đại trong thi ca"* **(Hoài Thanh)** trang 104 để làm bài tập 2. GV hướng dẫn và gợi ý cho HS. HS làm bài trong khoảng 3 phút và trả lời. GV nhận xét và tổng kết	vụ đi tìm "*Tinh thần thơ mới*".(2) Bởi vì các thời đại liên tiếp cùng nhau cho nên phải tìm cái chung của mỗi thời đại.(3) Xã hội Việt Nam xưa không có cá nhân, chỉ có đoàn thể.(4)Cái bản sắc của cá nhân chìm đắm trong gia đình, trong quốc gia như một giọt nước trong biển cả.(5) Cũng có những bậc kì tài để cho cái tôi xuất đầu lộ diện.(6) Họ dùng chữ tôi để nói chuyện với người khác chứ tuyệt không nói đến mình.(7) Bởi họ cầu cứu đến đoàn thể để trốn cô đơn.(8) Khi chữ tôi xuất hiện với cái nghĩa tuyệt đối của nó trên thi đàn Việt Nam gây khó chịu cho bao nhiêu người.(9) Khi nhìn đã quen thì cái tôi đó thật tội nghiệp, thi nhân mất hết cái cốt cách từ trước.(10)Tâm hồn họ chỉ vừa thu trong khuôn chữ tôi.(11) Bi kịch của cái tôi là đi đâu cũng không thoát khỏi sự bơ vơ, cô đơn.(12) Phương Tây đã trao trả hồn ta lại chon ta, nhưng ta thiếu một niềm tin đầy đủ.(13) Họ gửi tất cả bi kịch vào tiếng Việt.(14) Họ tìm thấy linh hồn nòi giống trong tiếng Việt.(15) Họ tìm về dĩ vãng để vin vào những bất diệt đủ đảm bảo cho ngày mai. * *Bài tập 3:* Tóm tắt văn bản "*Không có gì thuộc về con người mà xa lạ đối với tôi*" trong khoảng 10 câu. <u>*Gợi ý:*</u> Câu cách ngôn: "Không có gì thuộc về con người àm xa lai với tôi" biểu thị: bất cứ ai sử dụng nó đều tự khẳng định" Tôi thuộc về nhân loại". Cái thuộc về con người bao gồm mọi ước mơ về cuộc sống tốt đẹp, một cuộc sống làm con người gần gũi nhau. Cái

Thao tác 3: GV yêu cầu HS đọc văn bản trong SGK và chia nhóm làm bài tập 3. GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm (mỗi nhóm là một bàn), mỗi nhóm đọc thầm và tóm tắt một đoạn trong khoảng 3 phút. HS làm việc theo nhóm và cử đại diện trình bày. GV nhận xét, sửa chữa và thực hiện kết nối.	thuộc về con người còn là những sai lầm mà con người không ai tránh được, là những hạn chế về tri thức mà không ai biết hết được. Con người có đặ điểm là biết hiểu người khác. Mỗi người trong nhân loại lại đều khác nhau, đều có cá tính riêng không ai giống ai, cần được tôn trọng. Con người còn có những nỗi buồn riêng cần được chia sẻ. Câu cách ngôn thể hiện tiếng nói chung của con người, khẳng định khát vọng được đồng cảm và được hòa nhập. Với câu cách ngôn đó, ở đâu ta cũng có thể tìm tháy bạn bè.

4. Củng cố:

- Qua bài học chúng ta cần nắm được mục đích, yêu cầu và phương pháp tóm tắt văn bản nghị luận. Qua đó biết cách tóm tắt những văn bản nghị luận đã được học.

5. Hướng dẫn học bài:

- Yêu cầu HS về nhà học bài cũ, làm lại bài tập 2 và bài tập 3 .

- GV hướng dẫn HS về chuẩn bị bài mới, soạn bài theo các câu hỏi hướng dẫn trong SGK.